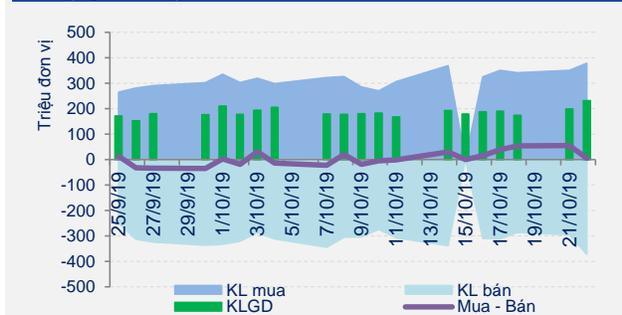


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/10/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	987.19	104.49
% Thay đổi	↑ 0.37%	↑ 0.46%
KLGD (CP)	230,549,053	33,750,565
GTGD (tỷ đồng)	3,844.33	413.11
Tổng cung (CP)	372,919,810	49,886,000
Tổng cầu (CP)	378,127,480	47,934,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,854,470	1,163,742
KL mua (CP)	12,518,120	1,026,490
GT mua (tỷ đồng)	470.81	8.27
GT bán (tỷ đồng)	447.92	33.05
GT ròng (tỷ đồng)	22.89	(24.77)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.03%	13.6	2.6	3.1%
Công nghiệp	↑ 0.00%	14.6	3.0	32.3%
Dầu khí	↓ -0.25%	20.0	2.4	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.78%	17.7	4.6	3.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.34%	13.1	2.4	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.22%	20.3	5.7	14.1%
Ngân hàng	↑ 1.03%	11.9	2.4	10.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.84%	12.9	1.6	7.2%
Tài chính	↓ -0.13%	21.7	4.0	23.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.00%	14.6	3.0	2.1%
VN - Index	↑ 0.37%	16.6	3.9	108.6%
HNX - Index	↑ 0.46%	9.2	1.6	-8.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay nhờ lực kéo từ một số cổ phiếu lớn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,63 điểm (+0,37%) lên 987,19 điểm; HNX-Index tăng 0,48 điểm (+0,46%) lên 104,49 điểm. FLC (-6,9%) có giao dịch đột biến với gần 47 triệu cổ phiếu giúp thanh khoản hai sàn tăng lên mức 265 triệu cổ phiếu với giá trị ước đạt 4.370 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 246 mã tăng, 114 mã tham chiếu, 241 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay với lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì đến cuối phiên giúp chỉ số hai sàn kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột mà đặc biệt là cổ phiếu ngân hàng có sự quay trở lại và phần lớn đóng cửa trong sắc xanh như VCB (+1,4%), SAB (+2,8%), BID (+1,8%), VJC (+2,8%), CTG (+1,6%), HPG (+1,9%), GAS (+0,2%), TCB (+0,4%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn khá nhiều các trụ cột là chìm trong sắc đỏ như VNM (-0,8%), VHM (-0,6%), MSN (-0,8%), VIC (-0,1%), TPB (-1,5%), VPB (-0,5%), POW (-0,8%), BVH (-0,4%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản và xây dựng cũng thu hút được dòng tiền và giao dịch khá tích cực như HQC (+1,8%), KBC (+0,3%), DXG (+1%), PXL (+5,6%), KDH (+2,8%), TDH (+2,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chứng khoán Mỹ tăng điểm trong phiên đêm qua đã giúp tâm lý nhà đầu tư trên thị trường Việt Nam được cải thiện giúp các chỉ số hồi phục trở lại. Thanh khoản khớp lệnh của nhóm VN30 giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên một chút cho thấy phiên hồi phục này mang tính kỹ thuật và đà hồi phục có thể gặp khó khăn trong các phiên tiếp theo. VN-Index đã lấy lại được ngưỡng 985 điểm (MA50) trong phiên hôm nay, theo đó ngưỡng 990 điểm (MA20) sẽ là kháng cự gần nhất. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 tăng và cao hơn chỉ số cơ sở VN30 2,39 điểm cho thấy nhà đầu tư tiếp tục kỳ vọng về sự đi lên của thị trường. Nhìn vào những chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI thì có thể thấy là MACD vẫn mang tín hiệu tiêu cực và RSI vẫn đang quanh ngưỡng trung tính cho thấy khả năng cao hơn là thị trường có thể cần thêm thời gian để đi ngang và tích lũy. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/10, VN-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang với biên độ hẹp trong khoảng 985-990 điểm (MA20-50). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua vào trong thời gian này và có thể canh bán ra nếu như VN-Index có những nhịp tăng lên quanh ngưỡng 1.000 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/10/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng mạnh dần về cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 987,59 điểm. Cũng có thời điểm trong phiên sáng, chỉ số nhúng nhẹ xuống dưới mức tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 983,52 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 3,63 điểm (+0,37%) lên 987,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.200 đồng, SAB tăng 6.900 đồng, BID tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,75 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng được duy trì trong phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 104,5 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,48 điểm (+0,46%) lên 104,49 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 2.800 đồng, PVI tăng 800 đồng, MBG tăng 3.800 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 22,08 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 67,3 nghìn cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 23,3 tỷ đồng tương ứng với 174 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là KBC với 18,6 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 20,6 tỷ đồng tương ứng với 239 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 21,74 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 137 nghìn cổ phiếu. NET là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 19,5 tỷ đồng tương ứng với 550 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 6,9 tỷ đồng tương ứng với 381 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,8 tỷ đồng tương ứng với 740 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện đã vượt qua được ngưỡng 985 điểm (MA50), thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 200 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 969 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/10, VN-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang với biên độ hẹp trong khoảng 985-990 điểm (MA20-50).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 105 điểm (MA20), thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 25 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,3 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 23/10, HNX-Index có thể tiếp tục hồi phục với mục tiêu là ngưỡng kháng cự 104,9 điểm (MA200).

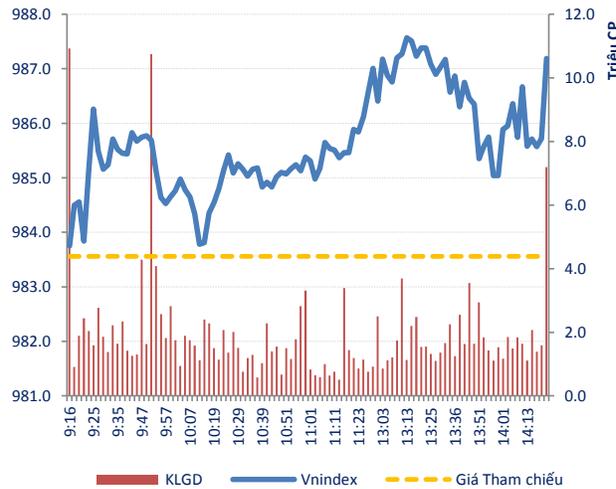


TIN TRONG NƯỚC

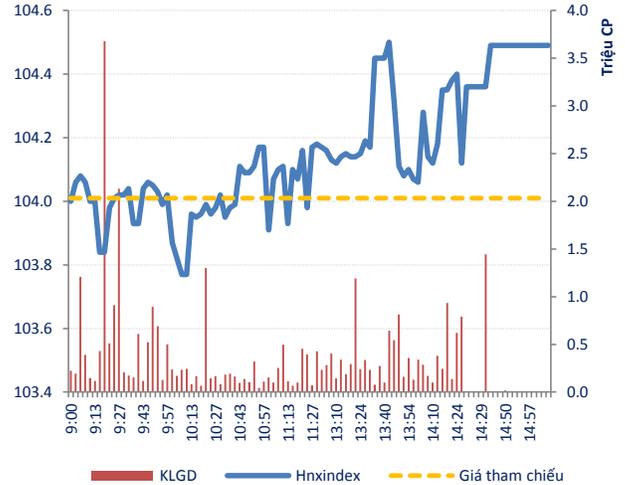
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,52 - 41,72 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 120.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 22/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.148 VND/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,25 USD/ounce tương ứng 0,22% lên mức 1.491,45 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,095 điểm tương ứng với 0,1% lên 97,145 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1136 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2929 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,53 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,13 USD/thùng tương ứng 0,24% xuống mức 53,38 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/10, chỉ số Dow Jones tăng 57,44 điểm tương ứng 0,21% lên 26.827,64 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 73,44 điểm tương ứng 0,91% lên 8.162,99 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 20,52 điểm tương ứng 0,69% lên 3.006,72 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



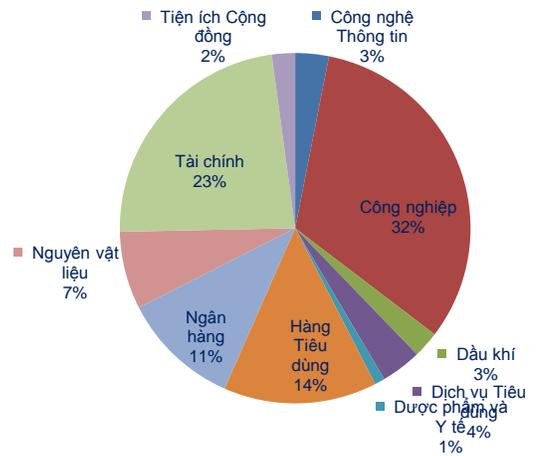
KLGD và HNX-Index trong phiên



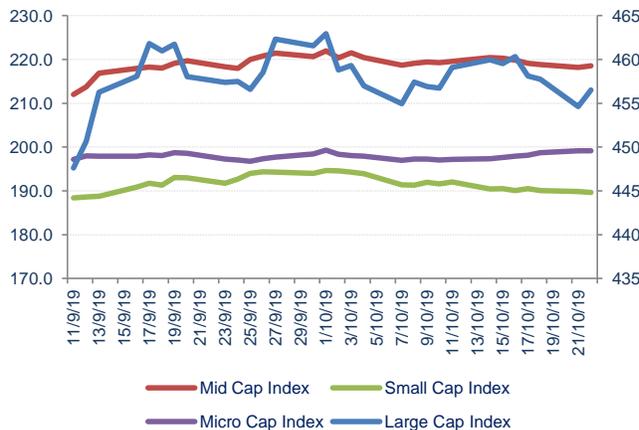
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



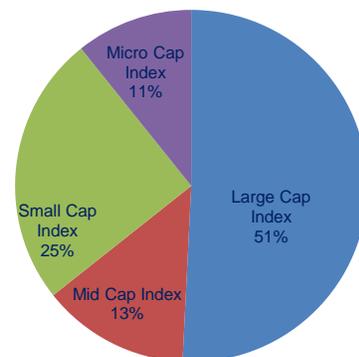
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	1,186,260	POW	657,250
2	HQC	478,760	GTN	417,830
3	HPG	341,120	FLC	382,970
4	E1VFN30	223,200	ITA	278,530
5	HAI	210,100	ANV	274,240

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	740,400	NET	550,000
2	TNG	33,300	PVS	380,950
3	HBS	26,000	NDN	104,170
4	LAS	22,000	SRA	11,000
5	SHS	21,325	NTP	9,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.95	4.61	↓ -6.87%	47,030,630
ROS	25.60	25.70	↑ 0.39%	25,356,640
HAI	1.90	1.81	↓ -4.74%	7,877,330
VPB	22.00	21.90	↓ -0.45%	6,542,040
KBC	15.70	15.75	↑ 0.32%	6,115,550

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ART	2.20	2.30	↑ 4.55%	4,101,323
KLF	1.40	1.30	↓ -7.14%	3,836,116
DNP	15.80	17.00	↑ 7.59%	3,439,703
PVS	18.40	18.00	↓ -2.17%	2,005,275
SHS	8.20	8.20	→ 0.00%	1,886,995

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG190€	0.14	0.15	0.01	↑ 7.14%
HSG	6.72	7.19	0.47	↑ 6.99%
PIT	4.30	4.60	0.30	↑ 6.98%
BTT	34.40	36.80	2.40	↑ 6.98%
HVG	3.02	3.23	0.21	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
HLD	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
MBG	38.50	42.30	3.80	↑ 9.87%
FDT	32.50	35.70	3.20	↑ 9.85%
IDJ	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CREE1901	0.78	0.45	-0.33	↓ -42.31%
CDPM1901	2.50	2.08	-0.42	↓ -16.80%
CVNM1901	0.69	0.61	-0.08	↓ -11.59%
CMSN1901	0.48	0.43	-0.05	↓ -10.42%
CVIC1901	0.55	0.50	-0.05	↓ -9.09%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
SIC	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
NBW	29.40	26.50	-2.90	↓ -9.86%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	47,030,630	3.8%	479	9.6	0.4
ROS	25,356,640	3250.0%	311	82.6	2.5
HAI	7,877,330	2.1%	244	7.4	0.2
VPB	6,542,040	21.9%	3,341	6.6	1.3
KBC	6,115,550	8.8%	1,849	8.5	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	4,101,323	5.1%	558	4.1	0.2
KLF	3,836,116	0.9%	96	13.5	0.1
DNP	3,439,703	1.2%	232	73.3	1.5
PVS	2,005,275	9.1%	2,391	7.5	0.7
SHS	1,886,995	13.6%	1,805	4.5	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG190	↑ 7.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	↑ 7.0%	3.3%	413	17.4	0.6
PIT	↑ 7.0%	-16.3%	(1,316)	-	0.6
BTT	↑ 7.0%	16.8%	4,246	8.7	1.4
HVG	↑ 7.0%	6.0%	546	5.9	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 11.1%	-4.1%	(440)	-	0.1
HLD	↑ 9.9%	15.9%	3,180	4.2	0.6
MBG	↑ 9.9%	3.5%	406	104.2	4.0
FDT	↑ 9.8%	19.8%	2,471	14.4	2.7
IDJ	↑ 9.7%	15.9%	1,513	5.2	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	1,186,260	8.8%	1,849	8.5	0.8
HQC	478,760	1.0%	90	12.8	0.1
HPG	341,120	19.3%	2,898	7.5	1.4
VFVN3	223,200	N/A	N/A	N/A	N/A
HAI	210,100	2.1%	244	7.4	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	740,400	12.4%	1,730	3.8	0.5
TNG	33,300	25.7%	3,692	4.4	1.0
HBS	26,000	1.5%	171	12.3	0.2
LAS	22,000	5.0%	570	12.3	0.6
SHS	21,325	13.6%	1,805	4.5	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	390,805	4.4%	1,450	80.6	5.0
VCB	316,738	26.3%	5,269	16.2	3.9
VHM	288,058	31.4%	4,791	17.9	5.4
VNM	230,733	38.3%	6,060	21.9	8.1
GAS	194,075	26.0%	6,351	16.0	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,101	25.7%	3,438	6.8	1.3
VCS	14,160	44.0%	8,047	11.0	4.6
VCG	11,705	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	8,603	9.1%	2,391	7.5	0.7
SHB	7,941	12.4%	1,730	3.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.78	3.8%	1,233	13.2	0.5
HVG	2.54	6.0%	546	5.9	0.4
PIT	2.54	-16.3%	(1,316)	-	0.6
PHR	2.45	29.4%	6,189	9.7	2.6
CMG	2.44	9.0%	1,551	24.7	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.83	-35.5%	(2,758)	-	0.1
NHP	3.91	-30.3%	(2,650)	-	0.1
VIG	3.53	-10.1%	(629)	-	0.2
ALT	3.11	3.6%	1,315	7.9	0.3
L61	3.04	3.1%	620	15.2	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
